

BIỂU THỐNG KÊ TANG VẬT VI PHẠM ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH TỊCH THU CHƯA XỬ LÝ

| Stt | Đơn vị ban hành Quyết định xử phạt/tịch thu tang vật vi phạm | Số QĐXP, QĐTT (ngày, tháng, năm) | Đơn vị chủ trì xử lý tài sản | Địa điểm bảo quản tang vật | Tên gỗ | | Quy cách | | | Số lượng (thanh/ tấm/) | Khối lượng (m ³) | Trong đó: Khối lượng (m3) | | | Tổng khối lượng (m ³) | Số tài liệu thông báo đến các cơ quan, đơn vị liên quan | Ghi chú |
|-------------------|--|--|------------------------------|-------------------------------------|----------------|-----------|----------|-----------|--------------------------------|--------------------------|-------------------------------|---------------------------|-------|-------------------|-----------------------------------|---|---------|
| | | | | | Tên tiếng Việt | Nhóm loài | Dài (m) | Rộng (cm) | Đường kính hoặc chiều dày (cm) | | | Tròn | Xẻ | Hình thù phức tạp | | | |
| 1 | UBND xã Ia Toi | Quyết định số 219/QĐ-CT, ngày 24/04/2026 | UBND xã Ia Toi | Thôn 01, xã Ia Toi, tỉnh Quảng Ngãi | Chò nâu | VI | 3,1 | 65 | 0,18 | 1 | 0,362 | | 0,362 | | | Quy đổi tương đương 0,579 m3 gỗ tròn | |
| Tổng cộng: | | | | | | | | | | 1 | 0,362 | | | 0,362 | | | |